

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTVPH-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT theo
Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH KCI Vina;
Mã số thuế: 2500570883;
Địa chỉ: Lô CN06-8, KCN Bình Xuyên II, TT Bá Hiến,
huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc nhận được công văn số 04112023/CV-KCI ghi ngày 04/11/2023 của Công ty TNHH KCI Vina về việc hỗ trợ xác định đối tượng được giảm thuế theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP. Về vấn đề này Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc có ý kiến như sau:

- Tại khoản 5 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 12. Phương pháp khấu trừ thuế

...

5. Xác định số thuế GTGT phải nộp:

$$\begin{array}{ccc} \text{Số thuế GTGT} & = & \text{Số thuế GTGT} \\ \text{phải nộp} & & \text{đầu ra} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Số thuế GTGT đầu} \\ \text{vào được khấu trừ} \end{array}$$

Trong đó:

...

b) Thuế GTGT đầu vào bằng (=) tổng số thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả tài sản cố định) dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, số thuế GTGT ghi trên chứng từ nộp thuế của hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào là loại được dùng chứng từ đặc thù ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì cơ sở được căn cứ vào giá đã có thuế và phương pháp tính hướng dẫn tại khoản 12 Điều 7 Thông tư này để xác định giá chưa có thuế và thuế GTGT đầu vào.

Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ được xác định theo nguyên tắc, điều kiện khấu trừ thuế GTGT quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Thông tư này.

...”.

- Tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

...

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

...”.

Căn cứ vào quy định trên Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc trả lời Công ty TNHH KCI Vina như sau:

+ Về việc khấu trừ thuế giá gia tăng đầu vào đề nghị Công ty TNHH KCI Vina căn cứ vào quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính để thực hiện.

+ Đối với nội dung hỏi về việc xác định hàng hóa mua bán giữa Công ty TNHH KCI Vina đối với Công ty TNHH Tech - On Việt Nam và Công ty TNHH GSR Vina có thuộc nhóm đối tượng hàng hóa được giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ hay không, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc đã có văn bản số 2182/CTVPH-TTHT ngày 26/10/2023 (trả lời Công ty của TNHH Tech - On Việt Nam) và văn bản số 1919/CTVPH-TTHT ngày 25/9/2023 (trả lời Công ty TNHH GSR Vina) trả lời với nội dung tương tự. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc đính kèm 02 văn bản nêu trên đề nghị Công ty TNHH KCI Vina tham khảo để thực hiện.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc trả lời để Công ty TNHH KCI Vina được biết và nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cục trưởng (b/c);
 - Các Phó Cục trưởng;
 - Phòng NVDTPC;
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu VT; TTHT.
- (VDTien - 3b)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Huy